TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST- DS	*Lạc Dương, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1967 và ông Trần Hữu M, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Số 90 Ph Th, khu phố 6, phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 15/4 hẻm NQ, phường Q, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (văn bản ủy quyền ngày 04/12/2019 của UBND thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương).

- Bị đơn: Vợ chồng ông Lơ Mu Ha S, sinh năm 1975; bà Liêng Hót K’B (K’B), sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã L, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Lơ Mu Ha S, bà Liêng Hót K’B (K’B) có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng ông Trần Hữu M và bà Nguyễn Thị Lệ H 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Vợ chồng ông Lơ Mu Ha S, bà Liêng Hót K'B (K'B) nhận chịu án phí dân sự sơ thẩm; tuy nhiên ông Ha S, bà K'B thuộc hộ cận nghèo (có giấy chứng nhận hộ cận nghèo do UBND xã Lát, huyện Lạc Dương cấp). Do đó miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ha S, bà K'B.

Hoàn trả cho vợ chồng ông Trần Hữu M và bà Nguyễn Thị Lệ H 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0008907 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LD.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Lạc Dương;
- Thi hành án DS Lạc Dương;
- Lưu hồ sơ; án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung